**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: GIAO THÔNG**

**Thời gian thực hiện từ ngày 17/3 đến ngày 28/03/2025**

 **Thông tin về lớp:**

**+ Lớp: Mẫu giáo 5 tuổi 1**

 **+ Giáo viên: 1. Lê Thị Liên ; 2. Vũ Thị Oanh**

1. ***Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe****.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục chủ đề** | **Nội dung giáo dục chủ đề** | **Dự kiến hoạt động** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** |
| MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường.Trẻ được Ăn đủ bữa ăn : 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. | * Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726 Kcal.
* Ăn một bữa chính vào buổi trưa và một bữa phụ vào buổi chiều.
* Ăn theo thực đơn, ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất.

*+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:* Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.+ *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:* Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.* Uống đủ nước: khoảng 0,8 – 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
 | - Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo đúng kế hoạch của nhà trường trẻ được ăn đúng đủ thực đơn khẩu phần . - Cân đo tra kênh theo dõi sức khỏe trẻ hàng quý với các trẻ SDD cân đo hàng tháng để nắm được mức độ phát triển của trẻ.+ Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời. |
| **MT2: Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn** | Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút). | **- Hoạt động ngủ:**+ Cho trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc+ Đảm bảo phòng ngủ thoáng mát mùa hè, ấm áp mùa đông.+ Chuẩn bị phản, chăn chiếu đủ cho trẻ.+ Giữ yên tĩnh lúc trẻ ngủ. |
| **MT3: Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường** | - Chuẩn bị đồ dùng vệ sinh cá nhân: xà phòng, khăn khô để lau tay, khăn mặt có ký hiệu của trẻ, - Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn.- Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ, tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt phòng bệnh răng miệng.- Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh.- Hướng dẫn trẻ giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ.- Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định, không vẽ bẩn lên tường, bàn ghế. | **- Hoạt động vệ sinh:**+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng vệ sinh cho trẻ.+ Hướng dẫn trẻ thực hiện rửa tay theo 6 bước bằng xà phòng.+ Hướng dẫn trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân.+ Giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh sạch sẽ để bảo vệ sức khỏe.- Giaó dục trẻ vứt rác đúng nơi quy định.**- Hoạt động lao động:**+ Tổ chức cho trẻ lao động nhặt rác trong sân trường |
| MT4: 100% Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Trẻ phát triển bình thường là … Giảm tỷ lệ SDD…+ Theo dõi, đánh giá sự phát triển SDD và béo phì (nếu có). | * Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/ năm (tháng 09 và 03). Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/ năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.
* Có giải pháp kịp thời với trẻ suy dinh dưỡng: Bổ sung chất đạm, sữa, canxi.
* Đối với những trẻ béo phì: giảm chất béo, tăng cường vitmin và chất xơ trong thực đơn hàng ngày.
* Phối kết hợp cùng phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.
 | - Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo đúng kế hoạch của nhà trường trẻ được ăn đúng đủ thực đơn khẩu phần . - Phối hợp với y tế cân đo tra kênh theo dõi sức khỏe trẻ hàng quý với các trẻ SDD cân đo hàng tháng để nắm được mức độ phát triển của trẻ.+ Phối kết hợp với phụ huynh, trao đổi thường xuyên về tình hình sức khỏe của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời. |
| MT5: Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại lớp. Tiêm chủng theo quy định **(Quyền con người)** | * Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu…).
* Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.
 |  **Hoạt động đón trả trẻ:**+ Giáo dục trẻ cách phòng tránh dịch bệnh+ Trao đổi trò chuyện với phụ huynh về các bệnh thường gặp và cách phòng tránh. |
| MT6: Trẻ được đảm bảo Phòng tránh một số tai nạn thương tích **(Quyền con người)** | - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. | **- Hoạt động đón trẻ:**+ Trò chuyện trao đổi, tuyên truyền tới phụ huynh về cách phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn giao thông, phòng tránh điện…**- Hoạt động chơi:**+ Hướng dẫn trẻ cách sử dụng một số vật dụng sắc nhọn: kéo, dao…**- Hoạt động chiều:**+ Giáo dục trẻ tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông: Đội mũ bảo hiểm, ngồi ngay ngắn trên xe. |

1. ***Mục tiêu giáo dục***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục trong chủ đề** | **Nội dung giáo dục trong chủ đề** | **Dự kiến các hoạt động giáo dục** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** |
| MT12: Trẻ thực hiện được động tác: Trèo, lên xuống thang ở độ cao 1,5m so với mặt đất. (CS 4)Trẻ biết phối hợp tay mắt trong vận động thể hiện sự nhanh nhẹn, khéo léo trong thực hành bài tập trườn, trèo. | * Trèo lên xuống 7 gióng thang;
 | **- Hoạt động học:**+ *Trèo lên xuống 7 gióng thang;* |
|  MT17: Trẻ có thể chạy 18m trong khoảng thời gian 5 -7 s. (CS12) | * Chạy 18m trong khoảng thời gian 5 - 7 giây.
* Chạy chậm khoảng 100 – 120m
 | **- Hoạt động học:**+ Chạy chậm 120m |
| MT37: Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm.(CS22)*- Trẻ có một số thói quen tốt liên quan đến an toàn cho bản thân (Quyền con người)**- Trẻ biết tự bảo vệ sức khỏe trước một số hiện tượng thời tiết tự nhiên.* | -Nhận ra một số việc làm có thể gây nguy hiểm đối với bản thân và người xung quanh.- Biết một số việc làm có thể gây nguy hiểm như đánh nhau, tắm sông, hồ, cắm ổ điện, sờ vào đường dây điện, chơi gần khu vực bếp ga, nghịch dao, kéo... và không làm những việc gây nguy hiểm đó.*- Thực hành thói quen tốt liên quan đến an toàn cho bản thân (quyền con người)**- Biết bảo vệ sức khỏe trước các hiện tượng tự nhiên (trời nắng, mưa, sấm sét)* | **- Hoạt động học:** **+ Dạy trẻ cách tránh vật dụng, đồ chơi nguy hiểm.****+** Dạy trẻ cách đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.- Hoạt động chơi:+ Dạy trẻ biết bảo vệ sức khỏe như đội mũ khi đi trời nắng, che ô mặc áo mưa khi trời mưa.+ Không chơi ngoài trời nắng+ Tham quan khu bếp ăn giáo dục trẻ không chơi gần khu vực bếp ga. |
| **Phát triển nhận thức** |
| MT44: Trẻ nhận biết được một số phương tiện giao thông | - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loạitheo 2-3 dấu hiệu. |  **- Hoạt động học:** +Dạy trẻ một số quy định biển báo giao thông.+ Thiết kế một số biển báo giao thông.+ Tìm hiểu một số quy định, biển báo giao thông.**- Hoạt động chơi:** + Người điều khiển phương tiện giao thông; người bán vé; cửa hàng xăng dầu; siêu thị xe; sửa chữa xe máy, xe đạp; nấu ăn.Chơi đóng vai chú cảnh sát giao thông (hoặc đóng vai người điều khiển phương tiện giao thông ở địa phương).+ Người bán vé, xé vé trên ô tô, tàu hoả.+ Hành khách đi tàu, đi ôtô, đi xe máy,…+ Chiêu đãi viên hàng không. |
| MT47: Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại. (CS115) | - Nhận ra sự khác biệt của một đối tượng trong nhóm so với những đối tượng còn lại.- Giải thích đúng lý do loại bỏ đối tượng khác biết đó. | **- Hoạt động chơi:**+ Xếp ôtô, tàu hoả, nhà ga.+ Lắp ráp ô tô, máy bay.+ Xây dựng “ngã tư đường phố”, xếp hình một số họa tiết, PTGT. **- Hoạt động chiều:**+ Làm một số đồ chơi đơn giản về các phương tiện giao thông mà trẻ thích |
| MT59: Biết cách đo độ dài và nói kết quả đo. (CS106) | - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau- Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo+ Chọn được dụng cụ làm thước đo+ Đặt thước đo liên tiếp+ Nói đúng kết quả đo | **- Hoạt động học:****+** Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo**- Hoạt động chơi:**+ Chơi tập đo các vật ở góc học tập+ Chơi ở khu trải nghiệm |
| **Phát triển ngôn ngữ** |
| MT81: Trẻ biết sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hàng ngày. (CS66) | - Sử dụng đúng danh từ, tính từ, động từ, từ biểu cảm trong câu nói và phù hợp với hoàn cảnh, trong hoạt động hàng ngày. | **- Hoạt động mọi lúc mọi nơi****- Hoạt động chơi:**+ Người điều khiển phương tiện giao thông; người bán vé; cửa hàng xăng dầu; siêu thị xe; sửa chữa xe máy, xe đạp; nấu ăn.+ Chơi với biển báo GT (đếm, phân loại), chơi xúc xắc, ghép tranh, trang trí chữ cái, chữ số, ghép từ theo mẫu; làm bộ sưu tập về “Bé tham gia Gt”; xem truyện tranh, kể chuyện sáng tạo theo tranh. |
| MT79: Trẻ biết chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. (CS74) | - Chăm chú nghe người khác nói, nhìn vào mắt khi giao tiếp.- Trả lời câu hỏi, đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt.- Lắng nghe người kể một cách chăm chú, phản ứng lại bằng những hành động thân thiện. Giơ tay khi muốn nói. | **- Hoạt động đón trẻ:**+ Trẻ trò chuyện trả lời các câu hỏi của cô + Trò chuyện với trẻ về ngày 8/3 (ngày quốc tế phụ nữ) và những hoạt động thiết thực để nhận biết ngày 8/3 là ngày vui vẻ, hạnh phúc.+ Chơi và xem tranh các hoạt động của ngày hội.**- Hoạt động học:**+ Trẻ biết giơ tay khi muốn phát biểu hoặc trả lời câu hỏi của cô. |
| MT99: Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách. (CS81) | - Giữ gìn sách, bảo vệ sách.- Giở cẩn thận từng trang khi xem, không quăng quật, xé làm nhàu sách.- Để sách đúng nơi quy định sau khi sử dụng sách. | **- Hoạt động chơi:**+ Xem tranh, ảnh về phương tiện giao thông, phương tiện giao thông có ở địa phương và luật giao thông.+ Cô cùng trẻ làm sách tranh về phương tiện giao thông ở địa phương.**- Hoạt động chiều:****+** Bé làm quen với sách khám phá môi trường xung quanh, làm quen với chữ cái, làm quen với toán qua hình vẽ. |
| MT107: Trẻ biết “viết” chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới. (CS90)*Trẻ biết cách tô 29 chữ cái tiếng Việt với âm**thanh hình ảnh tương ứng. (Khai thác phần mềm Kidsmart)* | - Biết "viết" theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên dòng trên xuống dòng dưới;- Hướng viết của các nét chữ.*- Tô các nét chữ của 29 chữ cái tiếng Việt với âm thanh hình ảnh tương ứng.* | **- Hoạt động chiều:**+ Bé làm quen với sách kĩ năng sống, sách an toàn giao thông. Làm quen với toán qua các con số.**+** Bé làm quen với sách khám phá môi trường xung quanh, làm quen với chữ cái, làm quen với toán qua hình vẽ.- Tô các nét chữ cái in hoa, in thường và làm quen cách đọc bảng chữ cái Tiếng Anh. (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE) |
| MT137: Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến người khác(CS53); **(QCN)** | - Cùng bạn làm các công việc đơn giản và có thể chủ động làm trước các công việc và rủ bạn làm theo.- Phối hợp với bạn để thực hiện và hoàn thành công việc vui vẻ không xảy ra mâu thuẫn. | **- Hoạt động lao động:** + Tổ chức cho trẻ nhặt lá cây, nhặt rác trên sân**- Hoạt động chơi:** + Chơi đóng vai chú cảnh sát giao thông (hoặc đóng vai người điều khiển phương tiện giao thông ở địa phương).+ + Người bán vé, xé vé trên ô tô, tàu hoả.+ Hành khách đi tàu, đi ôtô, đi xe máy,…+ Chiêu đãi viên hàng không |
| **Phát triển tình cảm kĩ năng xã hội** |
| MT112: Trẻ biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện ý thích riêng của bản thân. (CS30) **(QCN)** | - Nêu ý kiến cá nhân trong việc lựa chọn các trò chơi, đồ chơi và các hoạt động theo sở thích của bản thân.- Cố gắng thuyết phục bạn để những đề xuất của mình được thực hiện. | **- Hoạt động chơi:** **+** Mẹ con, cô giáo, bà - cháu**- Hoạt động chiều:** **+** Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn. |
| MT115: Trẻ biết chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày. (CS33) | - Tự giác thực hiện công việc đơn giản hằng ngày không cần sự nhắc nhở.- Tự chuẩn bị, cất dọn đồ dùng đồ chơi.- Tự trực nhật và thực hiện các công việc cùng nhóm bạn.- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động hằng ngày. | **- Hoạt động chơi:** + Chơi ở các góc chơi.**- Hoạt động lao động:**+ Biết tưới cây, dọn đồ chơi, xếp ghế giúp cô. |
| **MT 145:** Trẻ quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.(CS60) | - Biết chia sẻ, nhường nhịn quan tâm đến sự công bằng trong nhóm chơi | **- Hoạt động chơi trong các góc chơi:****+** Chơi đóng vai chú cảnh sát giao thông (hoặc đóng vai người điều khiển phương tiện giao thông ở địa phương).+ Người điều khiển phương tiện giao thông; người bán vé; cửa hàng xăng dầu; siêu thị xe; sửa chữa xe máy, xe đạp; nấu ăn.**- Hoạt động chiều:**+ Chơi theo ý thích trong các góc chơi |
| **Phát triển thẩm mỹ** |
| MT153:Trẻ thể hiện ý tưởng của bản thân qua các hoạt động khác nhau(CS119) **(QCN)** | - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát bản nhạc yêu thích.- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. | **- Hoạt động học:**+ Hát: Em đi qua ngã tư đường phố+ Hát: Ngày vui 8/3**- Hoạt động chơi:**+ Hát, vận động các bài hát nói về bà, mẹ, cô.. về ngày hội. |
| MT155: Trẻ nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103) | - Nói được ý tưởng khi tạo ra sản phẩm tạo hình của mình, nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.- Đặt tên cho sản phẩm của mình. | **- Hoạt động học:**+ Làm bưu thiếp tặng bà tặng mẹ.+ Làm một số biển báo giao thông**- Hoạt động chơi:**+ Tô màu, vẽ, nặn, cắt, dán làm bưu thiếp tặng bà, mẹ, cô… Nặn các hộp quà, trang trí hộp quà.+ Vẽ, nặn, cắt dán một số hình ảnh về biển báo; làm đèn tín hiệu GT bằng phế liệu; hát múa về chủ đề; chơi với nhạc cụ… |

**Dự kiến môi trường giáo dục .**

**1. Môi trường giáo dục**

 ***1.1. Môi trường cho trẻ hoạt động trong lớp:***

- Tranh ảnh theo chủ đề: “Giao thông”: Tranh ảnh về các phương tiện giao thông, biển báo quy định giao thông, các hoạt động của trẻ tại trường, các đồ chơi, đồ dùng của trẻ trong trường Mầm non.

 - Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu và *đồ chơi thông minh:*

 + Góc phân vai: Bộ đồ chơi nhà bếp, đồ dùng gia đình, đồ dùng ăn uống, trang phục nấu ăn, búp bê bé trai, búp bé gái (MN562084->MN562089), Bộ dụng cụ bác sỹ (MN562094), trang phục công an (MN562090); ; Bộ dinh dưỡng 1, 2, 3, 4 (MN562038->MN562041); *Đồ chơi Búp bê dễ thương (DW8545), Búp bê bác sĩ (DW8739); Xe đẩy lau nhà (001776);Robot sáng tạo cho trẻ em.*

+ Góc xây dựng: Bộ lắp ráp kỹ thuật (MN562043), Bộ xếp hình xây dựng (MN562044); Bộ lắp ghép (MN562046); Ghép nút lớn (MN562059), Bộ ghép hình hoa (MN562060) ; Gạch xây dựng; Bộ xếp hình xây dựng, Hàng rào lắp ghép lớn (MN562096->MN562098); Đồ chơi các phương tiện giao thông (MN562047); Bộ sa bàn giao thông (MN562049); Bộ lắp ráp xe lửa (MN562048); Các khối gỗ có hình dạng kích cỡ khác nhau, khối gạch xây dựng, xe ô tô tải, bộ đồ chơi lắp ghép xây dựng công viên. *Bộ Gạch xây dựng mở rộng (9090), Robot sáng tạo cho trẻ em (CB-TUB-EDUCC-1), Bộ đồ chơi thành phố của em (9389), Miclik, Bộ máy móc kỹ thuật hàng hóa, Ô tô tải thông minh*

 + Góc nghệ thuật: Bút lông cỡ to, cỡ nhỏ, dập ghim, bìa các màu, giấy A4 (MN562102->MN562106), Dây từng, nguyên liệu để đan tết, kéo thủ công, bút chì, bút sáp màu (MN562032->MN562037); Đất nặn (MN562100), Màu nước (MN562101), bảng con để trẻ nặn các loại đồ dùng đồ chơi của trẻ tại trường Mầm non; Dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp (MN562099), Đàn organ (MN561020), Xắc xô (MN562026),

 + Góc học tập: Bảng chun học toán; Đồng hồ học số, học hình, Bàn tính học đếm, Bộ làm quen với toán, Bộ hình khối, Bộ nhận biết hình phẳng, Bộ que tính (MN562061->MN562067); Bộ luồn hạt (MN562045). Lô tô phương tiện giao thông (MN562070), Domino chữ cái và số, Bảng quay 2 mặt, Bộ chữ cái, Lô tô lắp ghép các khái niệm tương phản, lịch của trẻ (MN562071->MN562076); Bộ tranh truyện, minh hoạ thơ, tranh chủ đề của mẫu giáo 5-6 tuổi (MN562080->MN562082); Tranh ảnh về chủ đề “Giao thông”; *Bộ trò chơi bé quàng khăn đỏ*

+ Góc thiên nhiên - khoa học: Bộ dụng cụ lao động (MN562083); Nam châm, kính lúp, phễu nhựa, bể chơi với cát và nước (MN562055->MN562058); Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN562042)

 + Các đồ dùng khác : Cốc uống nước, giá đựng ca cốc, Bình ủ nước, Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ, Tủ đựng chăn, màn, chiếu, Phản, Giá để giày dép, Thùng đựng rác có nắp đậy, Xô, Chậu, Bàn cho trẻ, Ghế cho trẻ, Bàn giáo viên, Ghế giáo viên, Giá để đồ chơi và học liệu (MN561001-MN561017)

***- Đồ chơi tự tạo:***

+ Góc phân vai: Đồ chơi các phương tiện giao thông, biển báo giao thông

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, quạt múa, trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc tự tạo (đàn ghita, trống..)

+ Góc thiên nhiên: Thuyền giấy, thuyền lá.

+ Góc học tập: Các loại đồ chơi tự tạo cho trẻ chơi với chữ số và toán, con rối,

***- Nguyên vật liệu mở:***

+ Góc tạo hình và góc Steam: Vỏ hộp, tranh ảnh hoạ báo, lá cây, quả thông khô, xốp, bìa catton, rơm, rạ, hột, hạt, lõi giấy, nắp chai, vỏ hộp sữa, ống hút, tăm bông,...

+ Góc học tập: họa báo, lịch cũ, sách cũ, tranh chuyện sưu tầm

+ Góc thiên nhiên: Cát sỏi, nước, vật nổi chìm, hột hạt, đất cho trẻ gieo hạt

***1.2. Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài lớp học:***

- Đồ chơi ngoài trời (theo Thông tư 32): Bập bênh đòn (MNNT3601); Bập bênh đế cong (MNNT3602); Con vật nhún di động (NNT3603); Con vật nhún lò xo (MNNT3604); Con vật nhún khớp nối (MNNT3605); Xích đu sàn lắc (MNNT3606); Xích đu treo (MNNT3607); Cầu trượt đơn (MNNT3608); Cầu trượt đôi (MNNT3609); Đu quay mâm không ray (MNNT3610); Đu quay mâm có ray ( MNNT3611); Cầu thăng bằng cố định (MNNT3612); Cầu thăng bằng dao động ( MNNT3613); Thang leo (MNNT3614); Nhà leo nằm ngang (MNNT3615); Bộ vận động đa năng (MNNT3616: Thang leo - Cầu trượt - Ống chui); Cột ném bóng (MNNT3617); Khung thành (MNNT3618); Nhà bóng (MNNT3619); Xe đạp chân (MNNT3621); Ô tô đạp chân (MNNT3622); Xe lắc (MNNT3623)

- Đồ dùng đồ chơi danh mục tối thiểu (theo Thông tư 02): Đồ chơi Vòng thể dục to, vòng thể dục nhỏ, gậy thể dục nhỏ (MN562023->MN562025); Cổng chui, Gậy thể dục to, Cột ném bóng, Bóng các loại, Đồ chơi Bowling, Dây thừng (MN562027->MN562032).

- Đồ chơi vận động thông minh: Bộ đồ chơi: phát triển kỹ năng vận động Bé tự xây dựng (2239) ,Ván đi giữ thăng bằng (2260), Nón chụp (2250), Vòng hula65cm (2254)

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa, khu vực cho trẻ trải nghiệm gieo hạt

- Các chậu cây xanh, cây hoa, cây cảnh, đất cho trẻ gieo hạt.

***1.3. Đồ dùng phòng máy kidsmart và phòng nghệ thuật***

- Phòng máy kidsmart: Máy tính đã cài đặt phần mềm kidsmart, phần mềm Happy kid, bàn phím, chuột máy tính, loa, tai nghe, phần mềm ; Bảng cảm ứng tương tác thông minh (EFUNTABLE: 32)

- Phòng nghệ thuật: Đàn Organ, Loa máy, Trang phục biểu diễn, Đồ dùng âm nhạc.

**2. Nội dung tuyên truyền phối hợp với Phụ huynh học sinh.**

- Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ tuần 25 - tuần 27

- Phong trào thi đua tháng 3: Hoạt động Steam : Làm tranh biển báo giao thông (phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu tái chế như: vỏ chai nhựa, nắp chai, ống hút, đũa ăn một lần, que kem…); Ngày hội của bà, của mẹ (ngày 08/3), - Thông báo kết quả cân do theo dõi sức khỏe cho trẻ trên biểu đồ tăng trưởng lần 3

- Tuyên truyền phụ huynh phòng tránh dịch bệnh thường gặp, dịch đau mắt đỏ, sốt xuất huyết, tay- chân- Miệng; Tuyên truyền phụ huynh và học sinh thực hiện nghiêm chỉnh quy định và luật lệ giao thông: đi xe máy phải đội mũ bảo hiểm.

**Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ**

**đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau: Có phụ lục kèm theo**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3 THÁNG 3**

 **( *Từ ngày 17/03/2025 đến 21/03/2025)***

**Chủ đề: Phương tiện giao thông**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | **1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh.**- Trò chuyện với trẻ về ngày nghỉ: Các cháu được bố, mẹ cho đi chơi ở đâu? đi bằng phương tiện giao thông gì?- Trò chuyện về những phương tiện giao thông có ở địa phương mình.- Cho trẻ chơi ở các góc.**2. Thể dục sáng**+ Hô hấp 3: thổi nơ bay.+ ĐT tay: Tay đưa ra phía trước, lên cao.+ ĐT chân: Bước khuỵu chân ra phía trước, chân sau thẳng.+ ĐT bụng: Ngồi duỗi chân, quay người sang hai bên.+ ĐT bật: Bật khép, tách chân. |
| **Hoạt động học** | **THỨ 2** | **THỨ 3** | **THỨ 4** | **THỨ 5** | **THỨ 6** |
| **\* Thể dục :** *VĐCB****:*** *Chạy chậm 120 m* | **\* Văn học:**  *Truyện: Qua đường* | **\* LQVT:** *Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo* | **Âm Nhạc:** *Hát : Em đi qua ngã tư đương phố**Nghe hát: Đèn xanh, đèn đỏ**Trò chơi: Ai nhanh nhất.* | **\* LQVCC:***Làm quen chữ cái n,m,l* |
| **Hoạt động ngoài trời** | ***- Hoạt động có chủ đích:***- Quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau ở sân chơi… ***\* Trò chơi Vận động:*** Kéo co***- Chơi tự do:***+ Chơi với đồ chơi ngoài trời | ***\* Hoạt động có chủ đích:*** + Thí nghiệm đổi màu khi pha trộn màu sắc***\* Trò chơi Vận động:*** Mèo đuổi chuột***- Chơi tự do:***+ Chơi tự do (với nước, cát), vẽ trên sân. | ***\* Hoạt động có chủ đích:*** - Quan sát phương tiện giao thông đường bộ***\* Trò chơi Vận động:*** Lộn cầu vồng***- Chơi tự do:***- Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên. | ***\* Hoạt động có chủ đích:*** - Quan sát trò chuyện phương tiện giao thông đường thủy.***\* Trò chơi vận động***: Chuyền bóng***- Chơi tự do:***+ Tổ chức cho trẻ nhặt lá cây, nhặt rác xung quanh sân trường. | ***\* Hoạt động có chủ đích:*** - Quan sát thời tiết***\* Trò chơi vận động***: Cướp cờ***- Chơi tự do:***+ Chơi với đồ chơi ngoài trời |
| **Chơi, hoạt động ở các góc** | ***\* Góc đóng vai:*** + Chơi đóng vai chú cảnh sát giao thông (hoặc đóng vai người điều khiển phương tiện giao thông ở địa phương).+ Người bán vé, xé vé trên ô tô, tàu hoả.+ Hành khách đi tàu, đi ôtô, đi xe máy,…+ Chiêu đãi viên hàng không.***\* Góc xây dựng*** + Xếp ôtô, tàu hoả, nhà ga.+ Lắp ráp ô tô, máy bay.***\* Góc tạo hình:*** + Xé, dán, trang trí phương tiện giao thông, đèn tín hiệu giao thông, gậy chỉ huy giao thông.+ Tô màu phương tiện giao thông, tô biển hiệu giao thông.***\* Góc khám phá:*** + Do thể tích, dung tích bằng bát (hoặc cốc).+ Chơi lô tô về phương tiện giao thông.***­\* Góc sách:*** + Xem tranh, ảnh về phương tiện giao thông, phương tiện giao thông có ở địa phương và luật giao thông.+ Cô cùng trẻ làm sách tranh về phương tiện giao thông ở địa phương.***\* Góc âm nhạc:*** Hát, vân động về phương tiện giao thông và luật giao thông mà trẻ thích. |
| **Ăn chính, ngủ, ăn phụ** | - Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách bằng xà phòng theo 6 bước phòng tránh dịch covid 19 trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn)- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ…- Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn…  |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | - Chơi, hoạt động theo ý thích ở các góc tự chọn.- Bé làm quen với sách kĩ năng sống, sách an toàn giao thông. Làm quen với toán qua các con số.- Nghe đọc truyện/thơ. Ôn lại bài hát, bài thơ, bài đồng dao. - Thảo luận về các phương tiện giao thông quen thuộc mà em biết.- Làm một số đồ chơi đơn giản về các phương tiện giao thông mà trẻ thích- Bé vui học kidmart+ Chơi trong ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy+ ABC Kids ( Tô các nét chữ cái)- Xếp đồ chơi gọn gàng/biểu diễn văn nghệ.  |
| **Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuần bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Trả trẻ.( rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày. |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức):*** **Có phụ lục kèm theo**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4 THÁNG 3**

 **(*Từ ngày 24/03/2025 đến 28/03/2025)***

**Chủ đề: Quy định giao thông**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **Đón trẻ, chơi, thể dục sáng** | 1. ***Đón trẻ***:

+ Cho trẻ xem tranh ảnh, băng hình và trò chuyện với trẻ về một số qui định giao thông phổ biến.+ Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ+ Cho trẻ cùng cô trang trí thêm cho tranh chủ đề, cùng cô sắp xếp lớp, bổ sung thêm một số đồ chơi ở các góc.1. ***Thể dục buổi sáng***:

- Tập theo băng nhạc “em đi qua ngã tư đường phố”.**3. Điểm danh** |
| **Hoạt động học** | **THỨ 2** | **THỨ 3** | **THỨ 4** | **THỨ 5** | **THỨ 6** |
| **\* Thể dục :** *VĐCB: Trèo lên xuống 7 gióng thang;*  | **\* LQCC:***Làm quen chữ cái p,q* | **\* LQVT:** *Nhận ra qui tắc sắp xếp, Sắp xếp theo qui tắc* | **\* Âm nhạc:***Nghe hát: Anh phi công ơi**Hát: Em đi qua ngã tư đường phố**Trò chơi: Ai nhanh nhất.* | **\*Tạo hình: Steam***Làm một số biển báo giao thông* |
| **Hoạt động ngoài trời** | ***- Hoạt động có chủ đích:***- Quan sát thời tiết, lắng nghe các âm thanh khác nhau ở sân chơi… ***\* Trò chơi Vận động:*** Kéo co***- Chơi tự do:***+ Chơi với đồ chơi ngoài trời | ***\* Hoạt động có chủ đích:*** + Thí ngiệm đèn dung nham***\* Trò chơi Vận động:*** Mèo đuổi chuột***- Chơi tự do:***+ Chơi tự do (với nước, cát), vẽ trên sân. | ***\* Hoạt động có chủ đích:*** - Quan sát biển báo giao thông***\* Trò chơi Vận động:*** Lộn cầu vồng***- Chơi tự do:***- Làm đồ chơi từ vật liệu thiên nhiên. | ***\* Hoạt động có chủ đích:*** - Thực hành đi qua ngã tư đường phố***\* Trò chơi vận động***: Chuyền bóng***- Chơi tự do:***+ Tổ chức cho trẻ nhặt lá cây, nhặt rác xung quanh sân trường. | ***\* Hoạt động có chủ đích:*** - Quan sát thời tiết***\* Trò chơi vận động***: Cướp cờ***- Chơi tự do:***+ Chơi với đồ chơi ngoài trời |
| **Chơi, hoạt động ở các góc** | - ***Góc phân vai***: Người điều khiển phương tiện giao thông; người bán vé; cửa hàng xăng dầu; siêu thị xe; sửa chữa xe máy, xe đạp; nấu ăn.- ***Góc xây dựng***: Xây dựng “ngã tư đường phố”, xếp hình một số họa tiết, PTGT. - ***Góc học tập – sách***: Chơi với biển báo GT (đếm, phân loại), chơi xúc xắc, ghép tranh, trang trí chữ cái, chữ số, ghép từ theo mẫu; làm bộ sưu tập về “Bé tham gia Gt”; xem truyện tranh, kể chuyện sáng tạo theo tranh.- ***Góc nghệ thuật***: Vẽ, nặn, cắt dán một số hình ảnh về biển báo; làm đèn tín hiệu GT bằng phế liệu; hát múa về chủ đề; chơi với nhạc cụ…- ***Góc thiên nhiên***: Chơi thả thuyền. |
| **Ăn chính, ngủ, ăn phụ** | - Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách bằng xà phòng theo 6 bước phòng tránh dịch covid 19 trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn)- Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ…- Tổ chức cho trẻ ngủ: Rèn thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn…  |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | - Trò chơi đóng kịch “Qua đường”- Quan sát và nhận biết các biển báo giao thông đơn giản.**- PTTMKNXH:** Hành vi văn minh khi tham gia giao thông.- Bé làm quen với sách khám phá môi trường xung quanh, làm quen với chữ cái, làm quen với toán qua hình vẽ.- Làm quen với bài hát “Cô dạy bài học giao thông”.- Bé vui học kidmart+ Chơi trong ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy+ Shapes- colors ( Hình dạng, màu sắc)- Làm một số đồ chơi đơn giản về các phương tiện giao thông mà trẻ thích- Xếp đồ chơi gọn gàng/biểu diễn văn nghệ. |
| **Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuần bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Trả trẻ.( rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khoẻ của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày. |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức):* Có phụ lục kèm theo**

|  |  |
| --- | --- |
| An Sinh, ngày …… tháng …… Năm 202**Người duyệt****P Hiệu trưởng****Nguyễn Thị Mùi** | **Người xây dựng kế hoạch****Lê Thị Liên + Vũ Thị Oanh** |